

A. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHO VAY

ĐIỀU 1. ĐIỀU KIỆN GIẢI NGÂN CHUNG

TPBank giải ngân Khoản Vay nêu tại Hợp Đồng cho Khách Hàng sau khi Hợp Đồng có hiệu lực, không có Sự Kiện Vi Phạm và Khách Hàng đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

- 1.1** Khách Hàng đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, quy định về cho vay và nhận bảo đảm của TPBank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật;
- 1.2** Khách Hàng đồng ý thực hiện quy định về lãi suất cho vay và các nội dung khác liên quan đến Khoản Vay;
- 1.3** Khách Hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân cụ thể theo quy định tại Hợp Đồng.

ĐIỀU 2. CẤP VÀ SỬ DỤNG KHOẢN VAY

- 2.1** TPBank có quyền từ chối cấp tín dụng hoặc dừng việc sử dụng Khoản Vay đối với Khách Hàng và thu hồi nợ trước hạn đối với Khoản Vay nếu (i) Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ các nội dung, điều kiện cấp tín dụng, hoặc (ii) phát sinh bất cứ Sự Kiện Vi Phạm nào.
- 2.2** **Lãi suất cho vay, Lãi suất quá hạn, Lãi suất chậm trả, Phương thức và yếu tố tính lãi:**
 - a) Lãi suất cho vay (còn gọi là "lãi suất cho vay trong hạn") được áp dụng và xác định theo Hợp Đồng và/hoặc văn bản nhận nợ của Khách Hàng và được điều chỉnh định kỳ theo thỏa thuận của hai Bên.
 - b) Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn được tính trên Dư Nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng trong trường hợp khoản nợ vay của Khách Hàng bị chuyển nợ quá hạn.
 - c) Lãi suất chậm trả: Bằng 10%/năm tính trên số dư lãi vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng khi Khách Hàng không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại Hợp Đồng.
 - d) Phương thức tính lãi: Tiền lãi của Khoản Vay được tính hàng tháng, theo tỷ lệ %/năm, tính trên Dư Nợ vay thực tế và thời gian duy trì số Dư Nợ vay thực tế đó.
 - e) Nguyên tắc và yếu tố xác định lãi suất: trong trường hợp TPBank và Khách Hàng thỏa thuận áp dụng lãi suất điều chỉnh/lãi suất linh hoạt, TPBank và Khách Hàng thống nhất rằng lãi suất điều chỉnh/lãi suất linh hoạt sẽ được xác định dựa trên các yếu tố là lãi suất cơ sở, lãi suất bán vốn, lãi suất tiền gửi tiết kiệm hoặc các yếu tố khác theo quy định cụ thể tại Hợp Đồng và/hoặc văn bản nhận nợ của Khách Hàng đối với TPBank.
- 2.3** **Đồng tiền nhận nợ và đồng tiền trả nợ:**

Khách Hàng nhận nợ bằng đồng tiền nào thì trả nợ bằng đồng tiền đó. Trường hợp đồng tiền trả nợ hoặc đồng tiền thu được khi xử lý tài sản bảo đảm khác loại với đồng tiền nhận nợ thì TPBank có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) tự động chuyển đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá do TPBank công bố tại ngày thu nợ. Thỏa thuận này thay cho hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Khách Hàng và TPBank.

¹ Là Số hiệu Văn bản mà ĐKĐK này được ban hành (ví dụ: Số 1366/2017/QĐ-TPB.RB)

² Là ngày hiệu lực của Văn bản mà ĐKĐK này được ban hành.

2.4 Thanh toán hoàn trả Khoản Vay:

- a) Khách Hàng có nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán cho TPBank Khoản Vay đầy đủ và đúng hạn theo thứ tự ưu tiên như sau: Chi phí, phí, bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm, các khoản phải trả khác (nếu có), nợ lãi chậm trả, nợ lãi quá hạn, nợ gốc quá hạn, nợ lãi trong hạn, nợ gốc trong hạn. Trường hợp ngày trả nợ không phải là Ngày Làm Việc thì Khách Hàng có trách nhiệm trả nợ vào Ngày Làm Việc tiếp theo liền kề hoặc Ngày Làm Việc liền kề trước đó, theo quy định của TPBank.
- b) Trường hợp trả nợ vay trước hạn hoặc trả nợ quá hạn, các bên thực hiện theo quy định tương ứng tại khoản 2.5, khoản 2.6 Điều này.

2.5 Trả nợ vay trước hạn

2.5.1 Trả nợ tự nguyện:

- a) Khách Hàng gửi văn bản thông báo trước ít nhất 03 Ngày Làm Việc kể từ thời điểm dự kiến trả nợ trước hạn, bằng một trong các phương thức quy định tại bản Điều Khoản Điều Khoản này, trong đó ghi rõ số tiền trả nợ trước hạn, ngày trả nợ, phương thức trả nợ; hoặc
- b) TPBank được quyền tự động thực hiện trích tài khoản của Khách Hàng tại TPBank để thu nợ trước hạn ngay khi nguồn tiền thanh toán được chuyển về tài khoản của Khách Hàng tại TPBank.

2.5.2 Thu hồi nợ trước hạn: Trường hợp Khách Hàng vi phạm quy định, TPBank được toàn quyền thu hồi nợ trước hạn. Khách Hàng phải trả cho TPBank phí trả nợ trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng và/hoặc theo quy định của TPBank tại thời điểm trả nợ trước hạn.

2.5.3 Thứ tự thu nợ: Theo quy định tại khoản 2.4 Điều này.

2.6 Chuyển nợ quá hạn, thu lãi quá hạn và lãi chậm trả

- a) Các trường hợp chuyển nợ quá hạn:
 - TPBank thực hiện chuyển các khoản nợ gốc sang nợ quá hạn khi Khách Hàng không thanh toán các khoản nợ đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp Đồng hoặc trong thời hạn theo yêu cầu của TPBank trong trường hợp Khách Hàng phải trả nợ trước hạn.
 - Khách Hàng đồng ý rằng tại thời điểm Khách Hàng không thanh toán đúng hạn bất kỳ khoản nợ gốc và/hoặc lãi nào cho TPBank thì TPBank có toàn quyền chủ động chuyển toàn bộ Dư Nợ của Khách Hàng tại TPBank sang nợ quá hạn; Khách Hàng có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ Dư Nợ quá hạn của Khách Hàng cho TPBank ngay tại Thời điểm chuyển nợ quá hạn, đồng thời Khách Hàng phải trả lãi tiền vay cho TPBank theo quy định tại điểm d) khoản 2.6 này tính trên toàn bộ Dư Nợ gốc nêu trên.
 - Trường hợp TPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho Khách Hàng hoặc TPBank thực hiện quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Khách Hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định tại Hợp Đồng và/hoặc bản Điều Khoản Điều Khoản này, TPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Theo đó:
 - Trường hợp được TPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Khách Hàng phải trả nợ gốc và lãi tiền vay cho TPBank theo nội dung cơ cấu lại thời hạn trả nợ được TPBank thông báo.
 - Trường hợp TPBank thực hiện quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn: Khách Hàng phải trả nợ gốc và lãi tiền vay cho TPBank tính trên số Dư Nợ bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả áp dụng đối với Dư Nợ bị quá hạn theo thông báo của TPBank.
- b) Thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày liền sau ngày Khách Hàng phải thanh toán nợ cho TPBank (bao gồm cả trường hợp khi Khách Hàng phải thanh toán theo Hợp Đồng, văn bản nhận nợ với TPBank và/hoặc khi TPBank thu hồi nợ trước hạn).
- c) Khi chuyển nợ quá hạn, TPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng bằng một hoặc một số hình thức theo quy định tại Điều 10 Điều Khoản Điều Khoản này về số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
- d) Khi đến hạn thanh toán mà Khách Hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận, thì Khách Hàng phải trả lãi như sau:

- Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay trong hạn quy định tại điểm a) khoản 2.2 tương ứng với thời hạn cho vay mà đến hạn chưa trả;
 - Trường hợp Khách Hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm i) khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điểm c) khoản 2.2 tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;
 - Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì Khách Hàng phải trả lãi trên Dư Nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng theo mức lãi suất quy định tại điểm b) khoản 2.2 tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- e) Thứ tự thu nợ: Đối với Khoản Vay bị quá hạn trả nợ hoặc có một/một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, TPBank tiến hành thu nợ theo thứ tự phù hợp với quy định pháp luật

2.7 Phục hồi nghĩa vụ trả nợ

Trường hợp khoản tiền mà Khách Hàng đã trả nợ cho TPBank bị khấu trừ, thu giữ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì TPBank được phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu giữ, thu hồi. Khách Hàng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho TPBank toàn bộ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với số tiền bị khấu trừ, thu giữ, thu hồi này theo đúng quy định tại Hợp Đồng trong thời hạn theo thông báo của TPBank

2.8 Phí, phạt:

- a) Phí: loại phí và mức phí Khách Hàng phải thanh toán cho TPBank được áp dụng theo Biểu phí do TPBank công bố tại thời điểm Khách Hàng phải thanh toán.
- b) Chi phí: Khách Hàng đồng ý thanh toán, hoàn trả cho TPBank các khoản chi phí thực tế phát sinh phù hợp với quy định pháp luật để thực hiện việc ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng trên cơ sở các chứng từ thanh toán cụ thể (chi phí công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm...).
- c) Phạt vi phạm: Khách Hàng phải chịu phạt vi phạm đối với bất kỳ vi phạm nào của Khách Hàng được qui định tại Hợp Đồng và bản Điều Khoản Điều Khoản này bằng 08% giá trị hợp đồng bị vi phạm, trừ vi phạm do chậm trả lãi, chậm trả gốc. Khi phát sinh vi phạm, TPBank sẽ thông báo bằng văn bản về số tiền phạt và thời hạn thanh toán tiền phạt gửi đến Khách Hàng, văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách Hàng.
- d) Khách Hàng có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho TPBank nếu Khách Hàng vi phạm nội dung đã thỏa thuận và gây thiệt hại cho TPBank.

2.9 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- a) Khách Hàng có nhu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ) phải gửi văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho TPBank trong thời hạn quy định tại Điều này, trong đó nêu rõ lý do cơ cấu, khả năng tài chính, thời hạn và nguồn trả nợ, phương án kinh doanh kèm theo các tài liệu chứng minh.
- b) TPBank xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở Khách Hàng đáp ứng quy định của TPBank từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán khoản phạt cơ cấu thời hạn trả nợ theo quy định tại thời điểm cơ cấu nợ.
- c) Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều này chỉ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận tại Hợp Đồng và/hoặc văn bản nhận nợ của Khách Hàng với TPBank. Trong thời gian TPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho Khách Hàng, Khách Hàng vẫn phải có nghĩa vụ thực hiện trả nợ theo đúng quy định tại Hợp Đồng và/hoặc văn bản nhận nợ của Khách Hàng với TPBank

ĐIỀU 3. SỰ KIỆN VI PHẠM

3.1 Các trường hợp sau đây được coi là Sự Kiện Vi Phạm:

3.1.1 Khách Hàng xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a) Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không kịp thời hoặc không chính xác, trung thực.
- b) Sử dụng Khoản Vay không đúng mục đích.
- c) Không hoàn trả đúng và đủ Dư Nợ.
- d) Một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm, nguồn trả nợ bị xử lý, kê biên, thu giữ, thu hồi, phong tỏa theo quy định của pháp luật; bị mất, hư hỏng hoặc giảm sút giá trị không đủ theo tỷ lệ để

bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng mà Khách Hàng không bổ sung, thay thế theo yêu cầu của TPBank.

- e) Vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước, vướng vào các vụ kiện, tranh chấp ảnh hưởng đến Khách Hàng và/hoặc Tài Sản Bảo Đảm.
- f) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc ghi có, chuyển/nộp tiền với Giá trị ghi có tối thiểu vào tài khoản của Khách Hàng tại TPBank theo yêu cầu của TPBank (nếu có).
- g) Không tiếp tục làm việc tại cơ quan/đơn vị được TPBank chấp nhận cấp tín dụng đối với cán bộ nhân viên, thay đổi tiền lương, thu nhập dưới mức được các bên thỏa thuận hoặc không còn thực hiện thanh toán lương qua tài khoản tại TPBank.
- h) Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ chủ nợ nào khác hoặc bị bất kỳ chủ nợ nào yêu cầu trả nợ trước hạn.
- i) Dư Nợ của Khách Hàng hoặc Dư Nợ của Khách Hàng và người liên quan của Khách Hàng theo quy định của pháp luật vượt quá giới hạn, tỷ lệ cấp tín dụng theo quy định của pháp luật.
- j) Chết, mất tích, bị tuyên bố chết, hoặc bị tuyên bố mất tích; ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bắt, bị khởi tố bị can hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan trong các vụ kiện.
- k) Vi phạm các quy định khác tại các Hợp Đồng và/hoặc bản Điều Khoản Điều Khoản này và/hoặc vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch khác với TPBank.
- l) Các trường hợp khác không trái qui định của pháp luật hoặc theo yêu cầu/quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.

3.1.2 Khi xảy ra các sự kiện khác mà theo đánh giá của TPBank:

- a) Có ảnh hưởng bất lợi đối với tài sản, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Khách Hàng làm suy giảm khả năng trả nợ của Khách Hàng.
- b) Thay đổi trong các chính sách, quy định của Nhà nước, pháp luật ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của Khách Hàng.
- c) Thay đổi trong các chính sách, quy định của Nhà nước, của pháp luật dẫn đến làm thay đổi chính sách, quy định của TPBank khiến cho việc tiếp tục, duy trì Khoản Vay của Khách Hàng không còn phù hợp, không còn đáp ứng các chính sách, quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3.2 Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm, TPBank có quyền thực hiện một hoặc một số các biện pháp sau:

- a) Từ chối cấp hoặc dừng cấp Khoản Vay, chấm dứt/dừng giải ngân.
- b) Thu hồi nợ trước hạn.
- c) Xử lý bất cứ Tài Sản Bảo Đảm và tài sản khác của Khách Hàng để thu hồi nợ.
- d) Các biện pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3.3 Xử lý trong trường hợp thu hồi nợ trước hạn

3.3.1 Khi xảy ra một hoặc một số Sự Kiện Vi Phạm trên đây, TPBank có quyền căn cứ tình hình thực tế, lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định thu hồi nợ trước hạn. Khi TPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, TPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng bằng một hoặc một số hình thức theo quy định tại bản Điều Khoản Điều Khoản này về thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất quá hạn áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn. Khi đó:

- a) Tất cả các khoản nợ gốc, lãi, phí, chi phí phải trả theo Hợp Đồng (dù đã đến hạn hay chưa đến hạn) đều trở thành khoản nợ đến hạn. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán tất cả các khoản nợ này theo thời hạn được nêu tại thông báo;
- b) TPBank có quyền thực hiện tất cả các biện pháp nghiệp vụ để thu hồi nợ. Các biện pháp này bao gồm: (i) Tự động trích/xử lý tài khoản thanh toán hoặc bất kỳ khoản tiền, tài sản nào khác của Khách Hàng tại TPBank để thu hồi nợ; (ii) Lập Ủy nhiệm thu để thu hồi nợ và thông báo cho Khách Hàng biết nếu Khách Hàng có tài khoản thanh toán hoặc bất kỳ khoản tiền nào tại tổ chức

tín dụng khác; (iii) Xử lý tài sản bảo đảm (nếu có); (iv) Các biện pháp khác không trái pháp luật Việt Nam tại thời điểm áp dụng.

3.3.2 Nếu quá thời hạn nêu tại thông báo mà Khách Hàng không thanh toán đầy đủ các khoản nợ này thì TPBank có quyền chuyển nợ gốc chưa thanh toán sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả đối với khoản tiền lãi không trả đúng hạn.

3.4 Xử lý trong trường hợp từ chối cấp, chấm dứt/dừng giải ngân: Khi xảy ra một hoặc một số Sự Kiện Vi Phạm trên đây, TPBank có quyền gửi thông báo từ chối cấp, chấm dứt/dừng giải ngân Khoản Vay tới Khách Hàng cho đến khi có thông báo khác từ TPBank. Khách Hàng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với những Khoản Vay đã giải ngân theo Hợp Đồng đã ký.

B. QUY ĐỊNH CHUNG KHÁC

ĐIỀU 4. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

4.1 Trừ khi có quy định rõ ràng hay ngữ cảnh yêu cầu phải được hiểu khác đi, trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

4.1.1 “Khách Hàng” cá nhân vay vốn và thế chấp tài sản tại TPBank với thông tin cụ thể đề cập tại Hợp Đồng.

4.1.2 “TPBank”, là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Tiên Phong, bao gồm Hội sở chính và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc với tư cách là bên cho vay và nhận thế chấp tài sản từ Khách Hàng.

4.1.3 “Hợp Đồng” là cách gọi tắt của Hợp đồng cho vay, cùng tất cả các sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản kèm theo khác, bao gồm các điều khoản thỏa thuận cụ thể về cho vay giữa Khách Hàng và TPBank.

4.1.4 “Điều Kiện Điều Khoản Chung Về Cho Vay” hoặc **“Điều Kiện Điều Khoản”** là bản điều kiện điều khoản này, bao gồm các điều khoản thỏa thuận chung về cho vay giữa Khách Hàng và TPBank.

4.1.5 “Khoản Vay” là các khoản TPBank cho Khách Hàng vay một khoản tiền/sử dụng HMTTC tại TPBank để sử dụng vào mục đích được quy định tại Hợp Đồng trong một khoảng thời gian nhất định với nguyên tắc có hoàn trả.

4.1.6 “Dư Nợ” là toàn bộ số tiền nợ (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại, các khoản chi phí khác phát sinh) theo Hợp Đồng mà Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho TPBank.

4.1.7 “Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm” là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng được ký kết giữa Khách Hàng với TPBank.

4.1.8 “Ngày Làm Việc” là ngày mà TPBank mở cửa và hoạt động bình thường, ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật hoặc ngày nghỉ bù.

4.1.9 “Sự Kiện Vi Phạm” là các sự kiện được quy định tại Điều 3 bản Điều Kiện Điều Khoản Chung này.

4.1.10 “Dữ liệu cá nhân” là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm được xác định theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản sửa đổi/bổ sung, hướng dẫn (nếu có).

4.2 Nguyên tắc giải thích

4.2.1 Những định nghĩa và thuật ngữ không được quy định tại Điều Kiện Điều Khoản này sẽ được áp dụng và giải thích theo đúng quy định của pháp luật.

4.2.2 Nếu có sự mâu thuẫn giữa nội dung của một điều khoản cụ thể và đề mục của điều khoản đó thì sẽ áp dụng nội dung của điều khoản để giải quyết các vấn đề được đặt ra trong phạm vi điều khoản đó.

ĐIỀU 5. CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

Khách Hàng theo đây cam kết và bảo đảm rằng:

- 5.1** Tuân thủ các qui định, chính sách của pháp luật và của TPBank liên quan đến việc cấp tín dụng và trong trường hợp các quy định, chính sách này có thay đổi, Khách Hàng cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định, chính sách đã được thay đổi đó.
- 5.2** Bằng việc ký vào Hợp Đồng, Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng trước khi xác lập Hợp Đồng:
- a) Khách Hàng đã được TPBank cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Khoản Vay, bao gồm không giới hạn các thông tin về lãi suất; nguyên tắc và các yếu tố xác định; thời điểm xác định lãi suất đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay; các tiêu chí xác định khách hàng vay vốn theo lãi suất cho vay đối với một số nhu cầu vốn theo quy định của pháp luật;
 - b) Khách Hàng đã biết và đã được TPBank cung cấp đầy đủ thông tin về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cho Khách Hàng;
 - c) Chấp nhận rằng các thông báo lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí.... đã được các bên thỏa thuận tại Hợp Đồng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách Hàng đối với TPBank, trừ trường hợp có sự sai sót rõ ràng trong tính toán số học hoặc không phù hợp với quy định pháp luật.
- 5.3** Trong trường hợp TPBank có yêu cầu, Khách Hàng thực hiện mua bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm phù hợp với quy định tại Hợp Đồng được ký kết giữa TPBank và Khách Hàng.
- 5.4** Rút vốn đúng thời hạn đã cam kết hoặc thỏa thuận với TPBank và đồng ý thanh toán mọi khoản phí liên quan theo Biểu phí của TPBank trong trường hợp vi phạm cam kết rút vốn theo quy định tại Hợp Đồng và/hoặc các văn bản nhận nợ của Khách Hàng với TPBank.
- 5.5** Tài Sản Bảo Đảm thuộc quyền sở hữu, sử dụng của mình, hiện không có bất kỳ tranh chấp, kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc có bất kỳ ràng buộc, hạn chế nào. Đảm bảo về tiêu chuẩn, chất lượng, xuất xứ của Tài Sản, không chứa các chất gây cháy, nổ hoặc bất kỳ vật dụng nào khác ngoài Tài Sản được mô tả tại Hợp Đồng.
- 5.6** Chưa đem bán, tặng cho, trao đổi, thế chấp, định đoạt hoặc dùng tài sản làm tài sản bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào, chưa kê khai làm vốn của bất cứ doanh nghiệp nào.
- 5.7** Các hồ sơ, thông tin, tài liệu, dữ liệu cung cấp cho TPBank là đúng đắn, chân thực.
- 5.8** Trong thời hạn bảo đảm cho TPBank, Khách Hàng không đem bán, tặng, cho thuê, cho mượn, đổi, thế chấp, cầm đồ, cầm cố hoặc dùng Tài Sản Bảo Đảm để bảo đảm cho bất cứ nghĩa vụ nào dưới bất cứ một hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TPBank. Trong trường hợp bán, chuyển nhượng tài sản với sự chấp thuận của TPBank, các khoản thanh toán, thu nhập từ việc bán tài sản (đã thu và sẽ thu được) là tài sản bảo đảm thay thế. Mọi khoản thu nhập, thanh toán trong trường hợp này phải được trả trực tiếp vào tài khoản của TPBank hoặc tài khoản của Khách Hàng tại TPBank nếu được TPBank chấp thuận.
- 5.9** Mọi vật phụ, hoa lợi, lợi tức, mọi khoản tiền bảo hiểm cho Tài Sản Bảo Đảm, lợi ích từ hợp đồng bảo hiểm đều thuộc Tài Sản Bảo Đảm.
- 5.10** Đồng ý rằng TPBank được quyền thực hiện các biện pháp tìm hiểu, xác minh hoặc chia sẻ/công bố các thông tin liên quan tới Khách Hàng và/hoặc Tài Sản Bảo Đảm với bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc trên bất cứ phương tiện thông tin đại chúng nào mà TPBank cho là cần thiết.
- 5.11** Trong trường hợp khoản tiền Khách Hàng hoàn trả Khoản Vay cho TPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh/quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho TPBank trong vòng 15 ngày kể từ ngày TPBank thông báo về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách Hàng chấp nhận việc TPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách Hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
- 5.12** Trong trường hợp TPBank phải thu hồi nợ, kể cả thu hồi nợ trước hạn, đồng ý rằng TPBank có quyền xử lý bất cứ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Khách Hàng để thu hồi nợ.
- 5.13** Chấp nhận rằng các thông báo lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí.... đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng này là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách Hàng đối với TPBank,

trừ trường hợp có sự sai sót rõ ràng trong tính toán số học hoặc không phù hợp với quy định pháp luật.

5.14 Đồng ý ủy quyền toàn bộ và không hủy ngang cho TPBank thực hiện các biện pháp sau để thu hồi các khoản nợ (gốc, lãi), phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho TPBank:

- a) Thu hồi mọi tài sản và nguồn thu của cá nhân tương ứng với phần Dư Nợ còn thiếu;
- b) Yêu cầu bên nắm giữ tài sản của Khách Hàng chuyển giao tài sản cho TPBank;
- c) Tự động tạm khóa (tạm dừng giao dịch) tài khoản và toàn quyền chủ động trích tiền trên tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tài khoản tiền gửi...), hợp đồng tiền gửi, bất kỳ tài sản gửi nào khác của Khách Hàng tại TPBank để thu hồi nợ;
- d) Lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức nơi Khách Hàng mở tài khoản, gửi tiền và/hoặc tài sản trích tiền và tài sản đó để chuyển cho TPBank mà không cần thông báo hay có sự chấp thuận trước của Khách Hàng.

5.15 Đồng ý rằng khi có Sự Kiện Vi Phạm, TPBank có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau:

- a) Tạm dừng thực hiện và/hoặc tuyên bố hủy bỏ các văn bản, cam kết giải ngân theo Hợp Đồng; hoặc
- b) Điều chỉnh lãi suất cho vay quy định tại Hợp Đồng và áp dụng cho toàn bộ Dư Nợ của Hợp Đồng trong thời gian tiếp theo kể từ ngày điều chỉnh lãi suất phù hợp với quy định pháp luật. Mức lãi suất điều chỉnh sẽ theo thỏa thuận của TPBank và Khách Hàng. Trường hợp Khách hàng không chấp nhận điều chỉnh lãi suất cho vay thì TPBank sẽ áp dụng theo quy định tại điểm a Khoản này.

5.16 Khách Hàng đồng ý và chấp thuận rằng TPBank được cung cấp thông tin liên quan đến Khách hàng, Khoản Vay, Tài Sản Bảo Đảm cho bên thứ ba theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức khác phù hợp với quy định của pháp luật (Cơ Quan có thẩm quyền, Trung tâm thông tin tín dụng (CIC), Tổ chức thông tin tín dụng, luật sư (trong trường hợp TPBank tham gia vụ kiện liên quan đến Khoản Vay của Khách Hàng), bên bảo đảm, kiểm toán, tổ chức xếp hạng tín dụng, bên mua nợ (trong quan hệ mua bán nợ với TPBank liên quan đến Khoản Vay của Khách Hàng)) hoặc bất kỳ bên thứ ba (tổ chức, cá nhân) nào khác trong quá trình TPBank xem xét cấp tín dụng, quản lý, thu hồi nợ đối với Khách Hàng phù hợp với quy định pháp luật. Thỏa thuận này đồng thời là văn bản thông báo của TPBank cho Khách Hàng theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TPBANK

6.1 Từ chối, tạm dừng giải ngân Khoản Vay nếu Khách Hàng không đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Hợp đồng này.

6.2 Kiểm tra, theo dõi, giám sát việc sử dụng, trả nợ khoản vay và Tài Sản Bảo Đảm của Khách Hàng, nếu pháp luật có yêu cầu và/hoặc TPBank thấy cần thiết.

6.3 Yêu cầu một bên khác đang quản lý, sử dụng Tài Sản Bảo Đảm phải chấm dứt việc sử dụng và/hoặc bàn giao Tài Sản Bảo Đảm, nếu việc sử dụng làm mất giá trị hoặc giảm sút giá trị của tài sản đó; hoặc yêu cầu bên chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật Tài Sản Bảo Đảm trả lại tài sản; thu giữ Tài Sản nếu một bên khác đang quản lý, sử dụng Tài Sản không tự nguyện bàn giao.

6.4 Thực hiện các biện pháp tìm hiểu, xác minh hoặc chia sẻ/công bố các thông tin liên quan tới Khách Hàng và/hoặc Tài Sản Bảo Đảm với bên khác hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng cho mục đích quản lý, giám sát và xử lý Tài Sản Bảo Đảm.

6.5 Chuyển nhượng khoản nợ (bán nợ) và các quyền khác phát sinh từ Hợp Đồng phù hợp với quy định về hoạt động mua, bán nợ của Ngân hàng nhà nước; chuyển giao khoản nợ cho các chi nhánh, đơn vị khác thuộc TPBank quản lý hoặc ủy quyền thực hiện công việc nhằm quản lý khoản nợ, thu nợ. Việc chuyển giao, chuyển nhượng khoản nợ hoặc ủy quyền theo Hợp Đồng bao gồm cả việc chuyển giao các quyền, nghĩa vụ của các biện pháp bảo đảm liên quan đến Hợp Đồng.

6.6 Cấp Khoản Vay cho Khách Hàng theo đúng điều khoản, điều kiện đã được thỏa thuận.

- 6.7** Bảo đảm an toàn, bí mật thông tin của Khách Hàng trừ trường hợp được phép cung cấp theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, bản Điều Khoản Điều Khoản này, phù hợp với quy định của pháp luật.
- 6.8** Bồi thường thiệt hại phát sinh trên thực tế cho Khách Hàng trong trường hợp vi phạm các quy định gây thiệt hại cho Khách Hàng.
- 6.9** Hoàn trả lại cho Khách Hàng Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Tài Sản Bảo Đảm khi Khách Hàng hoàn thành đầy đủ, đúng hạn các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo quy định tại Hợp Đồng.
- 6.10** Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng và bản Điều Khoản Điều Khoản này, các văn bản, cam kết liên quan, quy định, chính sách của TPBank và của pháp luật.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 7.1** Được TPBank cấp Khoản Vay nếu đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận.
- 7.2** Được đề nghị TPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ nếu Khách Hàng đáp ứng các điều kiện quy định.
- 7.3** Khiếu nại, khởi kiện nếu TPBank vi phạm các thỏa thuận.
- 7.4** Cung cấp đầy đủ, trung thực cho TPBank các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến việc vay vốn, báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong Hợp Đồng, các tài liệu chứng minh việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
- 7.5** Sử dụng Khoản Vay theo đúng mục đích và thanh toán đầy đủ và đúng hạn Dư Nợ cho TPBank hoặc Bên nhận chuyển nhượng (nếu có).
- 7.6** Thanh toán đúng, đầy đủ Dư Nợ cho TPBank theo quy định tại Hợp Đồng và/hoặc các văn bản nhận nợ của Khách Hàng đối với TPBank.
- 7.7** Khách Hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí.... của TPBank đối với Khách Hàng có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách Hàng, trừ trường hợp có sự sai sót rõ ràng trong tính toán số học hoặc không phù hợp với quy định pháp luật. Theo đó, Khách Hàng đảm bảo thiết lập, duy trì việc tiếp nhận thông báo của TPBank theo đúng địa chỉ, phương tiện (email/ điện thoại...) nêu tại Hợp Đồng.
- 7.8** Nhận lại Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm khi Khách Hàng hoàn thành Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm hoặc khi nghĩa vụ đó được đảm bảo bằng biện pháp khác theo thỏa thuận bằng văn bản với TPBank. Trường hợp Tài Sản Bảo Đảm thuộc sở hữu của nhiều người thì một, một số hoặc tất cả những người cùng sở hữu Tài Sản Bảo Đảm hoặc người được ủy quyền hợp pháp của người này có thể nhận lại Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm sau khi toàn bộ các nghĩa vụ bảo đảm được hoàn thành; kể từ thời điểm bàn giao, TPBank không chịu bất kỳ trách nhiệm liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm.
- 7.9** Thông báo cho TPBank về quyền của người thứ ba đối với Tài Sản Bảo Đảm (nếu có). Trong trường hợp không thông báo thì Khách Hàng đồng ý rằng TPBank có quyền huỷ Hợp Đồng và yêu cầu Khách Hàng bồi thường thiệt hại.
- 7.10** Từ bỏ mọi quyền khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến Tài Sản và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm sau khi Tài Sản và/hoặc Hồ sơ Tài Sản Bảo Đảm đã được TPBank hoàn trả cho Khách Hàng.
- 7.11** Miễn trách cho TPBank đối với các thiệt hại gây ra bởi các khiếm khuyết về mặt bản chất, chất lượng hay thiếu sót của Tài Sản; thiệt hại do những hao mòn và rách vỡ một cách hợp lý của Tài Sản gây ra bởi sự di chuyển và va đập thông thường khi vận chuyển; thiệt hại đối với Tài Sản gây ra do trong Tài Sản có chứa các vật dụng khác như các đồ vật dễ vỡ, dễ cháy, nổ...không đúng với mô tả Tài Sản theo quy định tại Hợp Đồng; thiệt hại gây ra do những sự kiện bất khả kháng.
- 7.12** Bổ sung Tài Sản Bảo Đảm phù hợp với quy định tại Hợp Đồng.
- 7.13** Trường hợp Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ với TPBank do xảy ra sự kiện bất khả kháng thì Khách Hàng vẫn phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ với TPBank. Sự kiện bất khả kháng không là căn cứ để miễn trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng với TPBank.
- 7.14** Chịu phạt vi phạm và bồi thường mọi thiệt hại cho TPBank nếu Khách Hàng vi phạm nội dung đã thỏa thuận.

- 7.15** Chấp thuận việc TPBank chuyển nhượng khoản nợ (bán nợ) và các quyền khác phát sinh từ Hợp đồng này phù hợp với quy định về hoạt động mua, bán nợ của Ngân hàng nhà nước; chuyển giao khoản nợ cho các chi nhánh, đơn vị khác thuộc TPBank quản lý hoặc ủy quyền thực hiện công việc nhằm quản lý khoản nợ, thu nợ. Việc chuyển giao, chuyển nhượng khoản nợ hoặc ủy quyền theo Hợp Đồng bao gồm cả việc chuyển giao các quyền, nghĩa vụ của các biện pháp bảo đảm liên quan đến Hợp Đồng.
- 7.16** Thực hiện đúng các cam kết, bảo đảm và các nghĩa vụ khác và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để TPBank thực hiện các thỏa thuận theo quy định tại Hợp Đồng, bản Điều Kiện Điều Khoản này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- 8.1** Trong Hợp Đồng Cấp Tín Dụng này, TPBank có thể là Bên kiểm soát Dữ liệu cá nhân, Bên xử lý Dữ liệu cá nhân, Bên kiểm soát và xử lý Dữ liệu cá nhân và/hoặc Bên Thứ ba có liên quan đến xử lý Dữ liệu cá nhân, tùy từng ngữ cảnh, tùy từng trường hợp khi TPBank xử lý Dữ liệu cá nhân phù hợp với quy định tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- 8.2** Dữ liệu cá nhân mà Khách Hàng cung cấp cho TPBank và/hoặc TPBank có được thông qua các hành động khác được hiểu bao gồm Dữ liệu cá nhân cơ bản và/hoặc Dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Bằng Hợp Đồng Cấp Tín Dụng này, Khách Hàng tự nguyện đồng ý toàn bộ và cho phép TPBank thực hiện các hành động để xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng phù hợp với quy định của pháp luật.
- 8.3** Khách Hàng đã đọc, tìm hiểu và nắm được đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của Khách Hàng với tư cách là chủ thể dữ liệu, loại Dữ liệu cá nhân được xử lý, mục đích xử lý và các tổ chức, cá nhân được xử lý Dữ liệu cá nhân. Bằng Hợp Đồng Cấp Tín Dụng này, Khách Hàng đồng ý và thừa nhận rằng các thông tin nêu tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng này có giá trị tương đương với một thông báo của TPBank cho Khách Hàng trước khi TPBank tiến hành xử lý Dữ liệu cá nhân. Theo đó, TPBank không cần thực hiện thêm bất kỳ biện pháp nào khác nhằm mục đích thông báo việc xử lý Dữ liệu cá nhân cho Khách Hàng.
- 8.4** Kể từ thời điểm Khách Hàng cung cấp Dữ liệu cá nhân cho TPBank và/hoặc TPBank có được thông qua các hành động khác cho đến khi Khách Hàng không còn bất cứ giao dịch/ngĩa vụ nào khác tại TPBank hoặc theo quyết định của TPBank, tùy sự kiện nào xảy ra sau, TPBank được phép xử lý Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng cho các mục đích sau theo các cách thức TPBank thấy cần thiết và không trái quy định của pháp luật:
Triển khai, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ cho Khách Hàng; xác lập bất cứ giao dịch nào giữa TPBank với Khách Hàng;
- Cung cấp, chuyển giao Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng cho tổ chức, cá nhân có chức năng ký kết hợp đồng với TPBank; tổ chức, cá nhân khác trong quá trình TPBank cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho Khách Hàng để quản lý rủi ro, gia tăng tiện ích và trải nghiệm, cải thiện chất lượng dịch vụ đối với Khách Hàng.
 - Triển khai hoạt động đánh giá, phân tích Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng để đánh giá hiệu quả kinh doanh, thực hiện hoạt động kiểm toán; tư vấn pháp lý, sử dụng dịch vụ do Bên thứ ba cung cấp, marketing/truyền thông.
 - Quản lý chất lượng tín dụng, chấm điểm tín dụng của Khách Hàng.
 - Quản lý, thu hồi nợ, quản lý và xử lý tài sản bảo đảm trong các giao dịch liên quan đến Khách Hàng.
 - Cung cấp, trao đổi thông tin với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Các mục đích khác theo đánh giá của TPBank trong từng thời kỳ.
- 8.5** Khách Hàng xác nhận đồng ý và cam kết rằng:
- Đã được TPBank thông báo và đồng ý cho TPBank xử lý Dữ liệu cá nhân, trong mọi trường hợp Khách Hàng luôn duy trì sự đồng ý này. Mọi hành vi nhằm mục đích rút lại sự đồng ý của Khách Hàng (nếu có) sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của việc xử lý Dữ liệu cá nhân đã được Khách Hàng đồng ý trước đó. Khách Hàng nhận thức rõ và chịu trách nhiệm trước mọi hậu quả,

thiệt hại có thể xảy ra/phát sinh từ hành vi rút lại sự đồng ý của mình mà không cần thông báo từ TPBank. Trường hợp Khách Hàng thực hiện không đúng làm ảnh hưởng đến việc xử lý Dữ liệu cá nhân, TPBank được áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của TPBank phù hợp với quy định của pháp luật và/hoặc các cam kết/thỏa thuận của Khách Hàng với TPBank.

- b) Trong trường hợp Khách Hàng rút lại sự đồng ý, TPBank được chủ động liên hệ và yêu cầu Bên Xử lý dữ liệu/Bên Thứ ba ngừng thực hiện Xử lý dữ liệu cá nhân của Khách Hàng vào bất kỳ thời điểm nào mà TPBank cho là phù hợp; theo thủ tục, trình tự và khả năng đáp ứng của cơ sở hạ tầng kỹ thuật, của TPBank và/hoặc Bên Xử lý dữ liệu và/hoặc Bên Thứ ba trong từng thời kỳ. Trường hợp việc rút lại sự đồng ý không thực hiện được do yếu tố kỹ thuật hoặc khả năng đáp ứng của cơ sở hạ tầng, TPBank được miễn trừ mọi nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan đến yêu cầu rút lại sự đồng ý này của Khách Hàng.
- c) Thông báo, cập nhật cho TPBank mọi thay đổi liên quan đến Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng và đồng ý TPBank được toàn quyền cập nhật, chỉnh sửa Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng theo thông báo thay đổi mà Khách Hàng đã cung cấp.
- d) Mọi Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng mà TPBank có được, TPBank được quyền quản lý, lưu giữ theo cách thức và thời hạn mà TPBank cho là phù hợp, Khách Hàng không tự ý đề xuất xem, chỉnh sửa hay xóa trong bất cứ trường hợp nào, ngoại trừ được TPBank đồng ý. TPBank được quyền từ chối các yêu cầu xem, chỉnh sửa, xóa Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng nếu xét thấy các yêu cầu nêu trên là không phù hợp.
- e) Trường hợp TPBank đồng ý với các yêu cầu xem, chỉnh sửa, xóa Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng, TPBank được quyền chủ động thực hiện các yêu cầu nêu trên của Khách Hàng vào bất kỳ thời điểm nào mà TPBank cho là phù hợp theo thủ tục, trình tự và khả năng đáp ứng của cơ sở hạ tầng kỹ thuật của TPBank trong từng thời kỳ. Trường hợp việc xem, chỉnh sửa, xóa Dữ liệu cá nhân không thực hiện được do yếu tố kỹ thuật hoặc khả năng đáp ứng của cơ sở hạ tầng, TPBank được miễn trừ mọi nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan đến yêu cầu xem, chỉnh sửa, xóa Dữ liệu cá nhân này của Khách Hàng.
- f) Trường hợp việc Khách Hàng rút lại sự đồng ý; yêu cầu xem, chỉnh sửa, xóa Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng dẫn đến hệ quả các nghĩa vụ mà Khách Hàng phải đáp ứng khi sử dụng dịch vụ tại TPBank, được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng này và các cam kết, thỏa thuận khác không còn phù hợp/ảnh hưởng đến quyền lợi TPBank theo đánh giá của TPBank, Khách Hàng đồng ý việc TPBank được quyền thông báo cho Khách Hàng và chủ động lựa chọn thực hiện một trong các cách thức sau mà Khách Hàng không có bất kỳ phản đối nào:
 - (i) Chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng Cấp Tín Dụng này và các cam kết, thỏa thuận khác đã giao kết với Khách Hàng mà không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào kể cả trong trường hợp việc chấm dứt làm phát sinh thiệt hại với Khách Hàng;
 - (ii) Đồng ý thực hiện theo yêu cầu của Khách Hàng;
 - (iii) Yêu cầu Khách Hàng rút lại yêu cầu. Trường hợp này, nếu Khách Hàng không chấp thuận rút lại yêu cầu, TPBank tiếp tục được quyền thực hiện theo cách thức quy định tại điểm i) nêu trên.
- g) Miễn trừ cho TPBank mọi nghĩa vụ và trách nhiệm về các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình xử lý Dữ liệu cá nhân, bao gồm nhưng không giới hạn thất thoát dữ liệu do lỗi hệ thống, do các nguyên nhân khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của TPBank.

8.6 Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Cấp Tín Dụng này, ngoài Dữ liệu cá nhân của Khách Hàng, Khách Hàng có thể cung cấp cho TPBank Dữ liệu cá nhân của các bên khác (chẳng hạn như thông tin của người phụ thuộc, vợ/chồng, con, cha, mẹ, bạn bè, người liên hệ trong các trường hợp khẩn cấp...), Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng Khách Hàng đã được sự đồng ý của bên thứ ba đó cho việc xử lý Dữ liệu cá nhân của họ cho các mục đích được nêu tại Hợp Đồng Cấp Tín Dụng này và miễn trách cho TPBank mọi trách nhiệm liên quan trong việc xử lý Dữ liệu cá nhân của các cá nhân này.

ĐIỀU 9. SỰ MINH BẠCH

- 9.1 Khách Hàng được sử dụng tín dụng tại TPBank luôn được TPBank đảm bảo sự minh bạch trong thông tin, chính sách và biểu phí áp dụng đối với Khách Hàng.
- 9.2 Mọi chính sách về lãi suất, phí, chi phí, phạt Khách Hàng phải thanh toán khi sử dụng tín dụng tại TPBank đều được TPBank đảm bảo nhất quán, thống nhất theo tiêu chí chung của TPBank trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.
- 9.3 Ngoài các mức phí đã quy định tại Hợp Đồng và/hoặc biểu phí của TPBank, hoặc các chi phí, phạt theo thỏa thuận chính thức bằng văn bản giữa TPBank và Khách Hàng, TPBank không cho phép cán bộ TPBank yêu cầu Khách Hàng thanh toán thêm bất kỳ chi phí nào.
- 9.4 TPBank luôn tuân thủ và đề cao quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Mọi hành vi nhận hối lộ, yêu sách của cán bộ TPBank đối với Khách Hàng đều bị nghiêm cấm tại TPBank. TPBank kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm này.
- 9.5 Khách Hàng cam kết trong suốt quá trình sử dụng tín dụng tại TPBank sẽ không đưa tiền, quà cáp, biểu xén, các lợi ích khác hay thực hiện bất kỳ hành động nào kể cả với mục đích cảm ơn hay vì bất kỳ động cơ nào khác nhằm tạo điều kiện cho cán bộ TPBank vi phạm đạo đức nghề nghiệp, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của TPBank. Đồng thời thông báo kịp thời cho TPBank qua các kênh tiếp nhận thông tin chính thức của TPBank³ nếu phát hiện bất kỳ hành vi vi phạm nào của cán bộ TPBank. TPBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Khách Hàng vi phạm cam kết này.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO VÀ ỦY NHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 10.1 Khách Hàng đồng ý việc thực hiện Hợp Đồng, ký kết các văn bản, chứng từ liên quan đến rút vốn, nhận nợ và các văn bản, tài liệu khác liên quan được thực hiện bởi một, một số hoặc tất cả trong những người thuộc Khách Hàng ký tên trên Hợp Đồng đều có giá trị pháp lý ràng buộc Khách Hàng.
- 10.2 Khách Hàng có trách nhiệm thông báo cho TPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày Khách Hàng phát sinh bất kỳ sự kiện nào làm thay đổi thông tin, hiện trạng và/hoặc có ảnh hưởng đến đến tình hình sử dụng Khoản Vay của Khách Hàng tại TPBank.
- 10.3 Mọi thông báo, trao đổi thông tin giữa TPBank và Khách Hàng được thực hiện theo địa chỉ và các kênh thông tin (như sms, email, fax...) của các Bên được ghi nhận tại phần đầu Hợp Đồng. Mọi thông báo, đăng ký thay đổi thông tin của Khách Hàng có giá trị hiệu lực sau 05 ngày kể từ ngày TPBank nhận được thông báo từ Khách Hàng.
- 10.4 Các thông báo, cung cấp thông tin giữa các bên liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng được gửi, nhận bằng một trong các phương thức gửi trực tiếp, đường bưu điện và/hoặc bằng phương tiện điện tử như fax, email, tin nhắn đến địa chỉ của mỗi Bên tại phần đầu Hợp Đồng hoặc địa chỉ theo thông báo thay đổi của mỗi bên từng thời kỳ. Việc thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Hợp Đồng do một Bên lập và gửi tới Bên kia được coi là đã được nhận nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Văn bản giấy được gửi trực tiếp tại địa chỉ được quy định tại Hợp Đồng.
 - b) Hai Ngày Làm Việc liền ngay sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm hoặc bốn Ngày Làm Việc liền sau ngày văn bản giấy gửi đường bưu điện thông thường tới địa chỉ được quy định tại Hợp Đồng.
 - c) Vào Ngày Làm Việc liền ngay sau ngày văn bản được gửi bằng fax tới số fax được thỏa thuận tại Hợp Đồng và máy fax đã thông báo gửi thành công.
 - d) Vào ngày email, tin nhắn của mỗi Bên gửi thành công tới địa chỉ email, số điện thoại của Bên kia.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 11.1 Hợp Đồng được ký kết giữa TPBank và Khách Hàng cùng với Điều Kiện Điều Khoản này tạo thành một thể thống nhất, trọn vẹn, thể hiện sự thỏa thuận của các Bên về cho vay. Các Bên cam kết

³ Website: <https://tpb.vn>

Call Center: 1900 58 58 85/ 1800 58 58 85/ (024) 37 683683

thực hiện đúng đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện, nếu một trong hai Bên hoặc cả hai Bên cần thay đổi các điều khoản đã cam kết, hai Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận ký bổ sung, sửa đổi Hợp Đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng phải được lập thành văn bản và có sự chấp thuận của cả hai Bên.

- 11.2 Trong trường hợp một điều khoản nào đó bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc do thay đổi pháp luật thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên. Các Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung lại điều khoản đó cho phù hợp dựa trên các điều khoản còn lại hoặc theo qui định pháp luật. Đối với những vấn đề phát sinh mà Hợp Đồng và Điều Kiện Điều Khoản này không qui định thì sẽ áp dụng qui định pháp luật hiện hành của Việt Nam để giải quyết.
- 11.3 Các Bên cam kết thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều Kiện Điều Khoản này. Trường hợp quyền, nghĩa vụ của các Bên bị cản trở và/hoặc không thực hiện được, mọi tranh chấp của hai bên sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án là phán quyết duy nhất và có giá trị bắt buộc với các bên. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí, lệ phí, các chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp. Khách Hàng đồng ý và chấp thuận rằng, trong trường hợp cần thiết, TPBank toàn quyền quyết định, lựa chọn, yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết tranh chấp của các Bên mà không gặp phải bất kỳ sự phản đối hay cản trở nào từ Khách Hàng.